

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH LỢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2020

*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Trang Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hồng Tư

2. Ông Nguyễn Minh Chiêu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** (gọi tắt là Ngân hàng TMCP V)

Địa chỉ trụ sở chính: Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Bùi S, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ: Phường H, Quận N, Thành phố Cần Thơ, theo các văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2018 và số 17/2019/UQ-VPB ngày 13 tháng 3 năm 2019, (có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn G**, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2018 và lời khai tại Tòa án, ông Bùi S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày: Vào ngày 06 tháng 9 năm 2017 bà G ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng TMCP V Chi nhánh G, số tiền 112.000.000 đồng, thời hạn 48 tháng, lãi suất trong hạn 11,4%/năm (0,95%/tháng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán trả gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng, mục đích vay để mua xe tải hiệu DONGBEN DB 1021. Sau khi vay, bà G đã thanh toán tiền gốc 4.660.000 đồng và tiền lãi 2.234.000 đồng vào ngày 17/10/2017 và ngày

20/11/2017 thì ngưng không thanh toán. Do bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn và thu hồi toàn bộ nợ gốc theo thỏa thuận tại điểm a khoản 1 Điều 6 Hợp đồng tín dụng. Để bảo đảm khoản vay, bà G đã thế chấp chiếc xe ô tô hiệu DONGBEN DB 1021 biển số 94C-03522 do bà G đứng tên theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1708280172362/GDH/HĐTC ngày 06/9/2017.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà G thanh toán nợ gốc 107.334.000 đồng và nợ lãi tính đến 21/9/2020 là 65.544.402 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Nếu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng yêu cầu bán phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà G trình bày: Bà G thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng TMCP V về thời gian vay, số tiền vay, lãi suất và tài sản thế chấp. Bà G thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 107.334.000 đồng và nợ lãi tính đến 21/9/2020 là 65.544.402 đồng và đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng, nhưng xin được trả dần nợ do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 94C-03522, bà G cho rằng từ khi vay tiền mua xe thì bà G không quản lý, sử dụng mà người trực tiếp sử dụng là ông Nguyễn K (tên gọi khác X). Do khoảng tháng 4 năm 2017, bà G với ông K chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn. Đến tháng 9 năm 2017, bà G với ông K mở xưởng cưa gỗ tại nhà của bà G. Cùng thời điểm, bà G vay tiền Ngân hàng TMCP V để mua chiếc xe và thế chấp xe cho Ngân hàng. Sau đó, bà G đã giao chiếc xe cho ông Vinh sử dụng để chở gỗ. Khoảng tháng 12 năm 2018, bà G với ông K không còn chung sống với nhau, ông K đã sử dụng xe và hiện đang mở Công ty H ở thị trấn U, huyện L, tỉnh P. Do bà G không quản lý xe nên bà G không giao xe để bán phát mãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 10/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi ban hành Công văn số 266/TA gửi Đội Cảnh sát Điều tra Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra làm rõ bà G có hay không dấu hiệu chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng TMCP V. Căn cứ nội dung Công văn số 608 ngày 27/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N thể hiện, việc bà G vay tiền Ngân hàng là vụ án dân sự không có dấu hiệu của tội phạm hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi tiếp tục giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà G, buộc bà G phải thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc 107.334.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến 21/9/2020 là 65.544.402 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bà G không thanh toán nợ hoặc

thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án án bán phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản và án phí bà G phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ngân hàng TMCP V khởi kiện bà G yêu cầu thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà G trú tại ấp N, xã M, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà G vay vốn Ngân hàng TMCP V Chi nhánh G số tiền 112.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN1708280172362/GDH/HĐTC ngày 06/9/2017, và còn nợ số tiền gốc là 107.334.000 đồng. Do bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đã vi phạm hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc 107.334.000 đồng, nợ lãi tính đến 21/9/2020 là 65.544.402 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 172.878.402 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Bà G thừa nhận còn nợ tiền gốc 107.334.000 đồng và đồng ý thanh toán gốc, lãi theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP V. Căn cứ Điều 95 Luật tổ chức tín dụng, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà G, buộc bà G phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc, lãi tính đến 21/9/2020 là 172.878.402 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Để đảm bảo khoản vay, bà G đã thế chấp tài sản là xe ô tô hiệu DONGBEN DB 1021 biển số 94C-03522 do bà G đứng tên, có đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 06/9/2017. Tuy nhiên, Tòa án không thẩm định được tài sản thế chấp, do bà G cho rằng không sử dụng xe mà người sử dụng là ông Nguyễn K. Tại biên bản xác minh ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện L tỉnh P thể hiện, thị trấn U không có người tên Nguyễn K hay tên gọi khác Nguyễn K, và trên địa bàn thị trấn U không có công ty nào tên Công ty Thành Đạt. Tại phiên tòa, bà G cũng không xác định địa chỉ của ông K hiện nay ở đâu.

[4] Căn cứ nội dung Công văn trả lời của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Bạc Liêu thể hiện xe ô tô tải nhãn hiệu DONGBEN biển số xe 94C-035.22 bà G vẫn còn đứng tên chủ sở hữu. Do vậy, bà G cho rằng đã giao xe cho ông K nhưng không xác định được địa chỉ của ông K nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Mặt khác, hồ sơ vay vốn, thế chấp tài sản của bà G tại Ngân hàng TMCP V thể hiện, bà G thực hiện giao dịch với Ngân hàng và tại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 11/9/2017 thể hiện bà G chưa kết hôn với ai. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V, về yêu cầu trường hợp bà G không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán phát mãi tài sản thế chấp là

xe ô tô biển số 94C- 035.22 do bà G đứng tên chủ sở hữu để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[5] Chi phí xem xét thẩm định tài sản là 150.000 đồng, bà G phải chịu. Ngân hàng TMCP V đã dự nộp 150.000 đồng, bà G phải có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch: Bà G phải chịu 5% của số tiền 172.878.402 đồng do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận, cụ thể: 172.878.402 đồng x 5% = 8.643.920 đồng. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng đã nộp số tiền 2.968.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0013454 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Từ đó, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 156 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, khoản 6 Điều 320, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bà G về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**2.** Buộc bà G phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Chi nhánh G nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc là 107.334.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng), số tiền lãi tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2020 là 65.544.402 đồng (Sáu mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm lẻ hai đồng), tổng cộng gốc và lãi là 172.878.402 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm lẻ hai đồng).

**3.** Kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2020, bà G còn phải thanh toán tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Chi nhánh G nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng LN1708280172362/ GDH/HĐTC ngày 06 tháng 9 năm 2017 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì lãi suất mà bà G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

4. Trường hợp bà G không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe Ô tô, nhãn hiệu DONGBEN, số loại DB1021, biển số 94C-035.22, số khung RM3BACAB9H2105331, số máy LJ465Q2AE6H07110240 do bà G đứng tên chủ sở hữu, để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1708280172362/ GDH/HĐTC ngày 06 tháng 9 năm 2017.

5. Án phí dân sự có giá ngạch: Bà G phải chịu 8.643.920 đồng (Tám triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm hai mươi đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp 2.968.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0013454 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

6. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Bà G phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tài sản số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà G phải có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Ngô Trang Thảo**